TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 21/02/2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Ông Võ Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 2002; địa chỉ: số A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C chứng thực ngày 24/11/2022; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2022 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, do quen biết nên vào ngày 22/6/2021, ông Nguyễn Duy K có cho bà

Nguyễn Thị Trúc M vay số tiền 295.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn mua bán vé số, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận hai tuần đầu trả số tiền 100.000.000 đồng, trong vòng một 1,5 tháng, bà M trả tiếp số tiền còn lại 195.000.000 đồng. Ông K trực tiếp giao tiền cho bà M tại nhà của ông K. Việc vay có làm giấy mượn tiền ngày 22/6/2021 do bà M ghi nội dung và điểm chỉ.

Đến hạn, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù ông K nhiều lần yêu cầu. Bà M có hứa trả mỗi tháng trả 3.000.000 đồng và được ông K đồng ý nhưng vẫn không thực hiện.

Vì vậy, ông K yêu cầu bà M có trách nhiệm trả cho ông K số nợ gốc 295.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Giấy mượn tiền đề ngày 22/6/2021, có chữ ký, dấu lăn tay đề họ tên người vay Nguyễn Thị Trúc M (bản photo);

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi phiên tòa được mở, bị đơn vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 22/6/2021, ông K có cho bà M vay số tiền 295.000.000 đồng, để làm vốn mua bán vé số, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận 02 tuần đầu trả số tiền 100.000.000 đồng, trong vòng một 1,5 tháng bà M trả tiếp số tiền còn lại 195.000.000 đồng. Ông K trực tiếp giao tiền cho bà M. Việc vay tiền có làm biên nhận nợ ghi ngày 22/6/2021 do bà M ghi nội dung và ký tên vào biên nhận. Đến hạn, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù ông K nhiều lần yêu cầu. Bà M hứa trả mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng không thực hiện. Vì vậy, ông K yêu cầu bà M trả 295.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông K và bà M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và thể hiện trên giấy mượn tiền ngày 22/6/2021 của bà M

với nội dung bà M có vay của ông K số tiền 295.000.000 đồng và thỏa thuận hình thức trả như nội dung vụ án. Việc bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán ảnh hưởng đến quyền lợi của ông K. Cho nên, ông K khởi kiện yêu cầu bà M trả 295.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K; buộc bà M trả cho ông K số tiền 295.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Duy K khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc M trả nợ vay. Bà M đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của ông K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, vào ngày 22/6/2021, ông Nguyễn Duy K có cho bà Nguyễn Thị Trúc M vay số tiền 295.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn mua bán vé số, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận 02 tuần đầu trả số tiền 100.000.000 đồng, trong vòng một 1,5 tháng tiếp theo, bà M trả tiếp số tiền còn lại 195.000.000 đồng. Hai bên có lập biên nhận nợ ngày 22/6/2021 thể hiện việc vay. Đến hạn, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù ông K nhiều lần yêu cầu. Bà M có hứa trả mỗi tháng trả 3.000.000 đồng và được ông K đồng ý nhưng vẫn không thực hiện.

Lời khai của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 22/6/2021 có chữ ký, dấu lăn tay, chữ viết đề họ tên bên vay Nguyễn Thị Trúc M.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 92/TB-TA ngày 14/12/2022 yêu cầu bà M cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của ông K nhưng bà M không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, bà M vay của ông K số tiền 295.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận hai tuần đầu trả số tiền 100.000.000

đồng, trong vòng 1,5 tháng tiếp theo, trả tiếp số tiền còn lại 195.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ông K khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ gốc 295.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc bà M trả cho ông K nợ gốc 295.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông K là 14.750.000 đồng.

Ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho ông K số tiền tạm ứng án phí 7.375.000 đồng mà ông K đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy K.

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc M trả cho ông Nguyễn Duy K số nợ vay *295.000.000 (hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Trúc M phải chịu *14.750.000 (mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Duy K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy K số tiền tạm ứng án phí đã nộp *7.375.000 (bảy triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2022/0012554 ngày 16 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Duy K có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trúc M được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình